

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
Đề 1

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 6
Năm học 2023 – 2024
Thời gian làm bài: 60 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Chọn chữ cái trước đáp án đúng:

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1: Nhà nước Ai Cập cổ đại hình thành trên lưu vực con sông nào?

- A. Hoàng Hà. **B. Nin.**
C. Ô-phơ-rát và Ti-gơ-rơ D. Trường Giang.

Câu 2: Đứng đầu nhà nước Ai Cập cổ đại là:

- A. Pha-ra-ông.** B. Thiên tử. C. En-xi. D. Hoàng đế

Câu 3: Ngành kinh tế chủ yếu của Lưỡng Hà cổ đại là:

- A. công nghiệp. **B. nông nghiệp.** C. thương nghiệp. D. dịch vụ.

Câu 4: Chữ viết của người Lưỡng Hà cổ đại là:

- A. chữ Phạn. B. chữ la-tinh.
C. chữ giáp cốt. **D. chữ hình nêm.**

Câu 5: Ai Cập cổ đại nằm ở phía đông bắc của châu lục nào?

- A. **châu Phi** B. châu Á C. châu Âu D. châu Mỹ

Câu 6: Người Ai Cập cổ đại viết chữ trên chất liệu nào?

- A. Những tấm đất sét còn ướt. B. Thợ tre, trúc.
C. Giấy làm từ cây pa-pi-rút. D. Mai rùa, xương thú.

Câu 7: Công trình kiến trúc nào ở Ai Cập được coi là một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại?

- A. Vườn treo Ba-bi-lon. **B. Kim tự tháp.**
C. Đại bảo tháp Shan-chi. D. Đền Pác-tê-nông.

Câu 8: Đến giữa thế kỉ I TCN, nhà nước Ai Cập cổ đại

- A. được hình thành.
B. bị Ba Tư xâm lược.
C. bị La Mã xâm lược và thống trị.
D. được thống nhất lãnh thổ.

Câu 9: Nhóm người nào đến cư trú sớm nhất ở vùng đất Lưỡng Hà?

- A. Người Ba-bi-lon. B. Người Ai-ri.
C. Người Ba Tư. **D. Người Xu-me.**

Câu 10: Hệ thống đếm lấy số 60 làm cơ sở là phát minh của người

- A. Ai Cập cổ đại. B. Ấn Độ cổ đại.
C. Lưỡng Hà cổ đại. D. Trung Quốc.

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

Câu 11: Dạng địa hình nào sau đây được hình thành do quá trình ngoại lực?

- A. Các đỉnh núi cao. **B. Núi lửa, động đất.**
C. Vực thẳm, hẻm vực. **D. Hang động caxtơ.**

Câu 12: Dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho trồng cây lương thực và thực phẩm?

- A. Cao nguyên. **B. Đồng bằng.** C. Núi. **D. Đồi.**

Câu 13: Tại sao hằng ngày chúng ta thấy Mặt Trời, Mặt Trăng và các ngôi sao trên bầu trời chuyển động theo hướng từ Đông sang Tây?

- A. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Đông sang Tây.
B. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Tây sang Đông.
C. Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông.

D. Do Mặt Trời quay Trái Đất theo hướng từ Tây sang Đông.

Câu 14. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra ngoại lực là do

- A. động đất, núi lửa, sóng thần. B. sự di chuyển vật chất ở manti.
C. hoạt động vận động kiến tạo. D. năng lượng bức xạ Mặt Trời.

Câu 15. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm:

- A. Mảng lục địa di chuyển, mảng đại dương cố định.
B. Di chuyển rất chậm theo hướng xô vào nhau hay tách xa nhau.
C. Cố định vị trí tại một chỗ.
D. Di chuyển và tập trung ở nửa cầu Bắc.

Câu 16. Quá trình tạo núi là kết quả tác động

- A. lâu dài, phụ thuộc từng giai đoạn của nội và ngoại lực.
B. nhanh, liên tục và hỗ trợ nhau của nội và ngoại lực.
C. nhanh chóng nhưng hỗ trợ nhau của nội và ngoại lực.
D. lâu dài, liên tục và đồng thời của nội và ngoại lực.

Câu 17. Nội lực có xu hướng nào sau đây?

- A. Tạo ra các dạng địa hình nhỏ. B. Làm địa hình mặt đất gồ ghề.
C. Phá huỷ địa hình bề mặt đất. D. Tạo ra các dạng địa hình mới.

Câu 18. Cao nguyên là dạng địa hình có độ cao tuyệt đối là

- A. từ 400 - 500m. B. trên 500m. C. dưới 300m. D. từ 300 - 400m.

Câu 19: Vỏ Trái đất có đặc tính là gì?

- A. Rắn B. Lỏng C. Quánh dẻo D. Không xác định

Câu 20: Nhiệt độ bên trong lõi Trái Đất có thể lên đến bao nhiêu độ?

- A. 3000⁰C B. 4000⁰C C. 5000⁰C D. 6000⁰C

II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1 (2 điểm) Kim tự tháp Ai Cập được coi là một trong bảy kì quan vĩ đại của thế giới cổ đại vẫn còn tồn tại đến ngày nay. Em hãy nêu hiểu biết ngắn gọn về công trình kiến trúc này?

Câu 2 (1 điểm) Chế độ đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại được phân chia dựa trên cơ sở nào? Hãy vẽ sơ đồ các đẳng cấp trong xã hội cổ đại Ấn Độ?

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

Câu 3 (1,5 điểm). Nêu đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu.

Câu 4 (1 điểm). Bằng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế, em hãy cho biết vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic đối với tự nhiên và đời sống.

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 6

Năm học 2023 - 2024

Thời gian làm bài: 60 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Chọn chữ cái trước đáp án đúng:

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1: Ngành kinh tế chủ yếu của Lương Hà cổ đại là:

- A. công nghiệp. B. nông nghiệp. C. thương nghiệp. D. dịch vụ.

Câu 2: Chữ viết của người Lương Hà cổ đại là:

- A. chữ Phạn. B. chữ la-tinh.
C. chữ giáp cốt. D. chữ hình nôm.

Câu 3: Ai Cáp cổ đại nằm ở phía đông bắc của châu lục nào?

- A. châu Phi B. châu Á C. châu Âu D. châu Mỹ

Câu 4: Người Ai Cập cổ đại viết chữ trên chất liệu nào?

- A. Những tấm đất sét còn ướt.
B. Giấy làm từ cây pa-pi-rút.
C. Thợ tre, trúc.
D. Mai rùa, xương thú.

Câu 5: Công trình kiến trúc nào ở Ai Cập được coi là một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại?

- A. Vườn treo Ba-bi-lon.
B. Kim tự tháp.
C. Đại bảo tháp Shan-chi.
D. Đền Pác-tê-nông.

Câu 6: Bô luật nổi tiếng của người Lương Hà cổ đại tên là gì?

- A. Gin-ga-mét. B. Hình thư.
C. Ha-mu-ra-bi. D. Luật Hồng Đức.

Câu 7: Người Lương Hà thường sử dụng vật liệu gì trong xây dựng các công trình kiến trúc?

- A. Đá B. Gạch. C. Bê-tông. D. Sắt

Câu 8. Vào thế kỉ III TCN, nhà nước Lương Hà cổ đại

- A. được hình thành.
B. bị La Mã xâm lược và thống trị.

C. bi Ba Tư xâm lược.

- D. được thống nhất lãnh thổ.

Câu 9: Nhóm người nào đến cư trú sớm nhất ở vùng đất Lương Hà?

- A. Người Ba-bi-lon.
B. Người Ai-ri.
C. Người Ba Tư.
D. Người Xu-me.

Câu 10: Hệ thống đếm lấy số 60 làm cơ sở là phát minh của người

- A. Ai Cập cổ đại. B. Ấn Độ cổ đại.
C. **Lưỡng Hà** cổ đại. D. Trung Quốc.

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

Câu 11. Nội lực có xu hướng nào sau đây?

- A.** Làm địa hình mặt đất gồ ghề.
B. Phá huỷ địa hình bề mặt đất.
C. Tạo ra các dạng địa hình nhỏ.
D. Tạo ra các dạng địa hình mới.

Câu 12. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra ngoại lực là do

- A.** năng lượng bức xạ Mặt Trời.
B. hoạt động vận động kiến tạo.
C. sự di chuyển vật chất ở manti.
D. động đất, núi lửa, sóng thần.

Câu 13. Cao nguyên là dạng địa hình có độ cao tuyệt đối là

- A.** từ 400 - 500m. **B.** trên 500m. **C.** từ 300 - 400m. **D.** dưới 300m.

Câu 14. Dạng địa hình nào sau đây được hình thành do quá trình ngoại lực?

- A. Các đỉnh núi cao.
- B. Vực thẳm, hẻm vực.
- C. Hang động caxtơ.
- D. Núi lửa, động đất.

Câu 15. Tại sao hằng ngày chúng ta thấy Mặt Trời, Mặt Trăng và các ngôi sao trên bầu trời chuyển động theo hướng từ Đông sang Tây?

- A. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Đông sang Tây.
- B. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Tây sang Đông.
- C. Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông.
- D. Do Mặt Trời quay Trái Đất theo hướng từ Tây sang Đông.

Câu 16. Quá trình tạo núi là kết quả tác động

- A. nhanh chóng nhưng hỗ trợ nhau của nội và ngoại lực.
- B. lâu dài, liên tục và đồng thời của nội và ngoại lực.
- C. lâu dài, phụ thuộc từng giai đoạn của nội và ngoại lực.
- D. nhanh, liên tục và hỗ trợ nhau của nội và ngoại lực.

Câu 17. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm:

- A. Di chuyển và tập trung ở nửa cầu Bắc.
- B. Cố định vị trí tại một chỗ.
- C. Di chuyển rất chậm theo hướng xô vào nhau hay tách xa nhau.
- D. Mảng lục địa di chuyển, mảng đại dương cố định.

Câu 18. Dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho trồng cây lương thực và thực phẩm?

- A. Đồi.
- B. Cao nguyên.
- C. Đồng bằng.
- D. Núi.

Câu 19: Vỏ Trái đất có đặc tính là gì?

- A. Rắn
- B. Lỏng
- C. Quánh dẻo
- D. Không xác định

Câu 20: Nhiệt độ bên trong lõi Trái Đất có thể lên đến bao nhiêu độ?

- A. 3000⁰C
- B. 4000⁰C
- C. 5000⁰C
- D. 6000⁰C

II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1 (2 điểm) Kim tự tháp Ai Cập được coi là một trong bảy kì quan vĩ đại của thế giới cổ đại vẫn còn tồn tại đến ngày nay. Em hãy nêu hiểu biết ngắn gọn về công trình kiến trúc này?

Câu 2 (1 điểm) Chế độ đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại được phân chia dựa trên cơ sở nào? Hãy vẽ sơ đồ các đẳng cấp trong xã hội cổ đại Ấn Độ?

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

Câu 3 (1,5 điểm). Nêu đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu.

Câu 4 (1 điểm). Bằng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế, em hãy cho biết vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic đối với tự nhiên và đời sống.

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
Đề 3

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 6
Năm học 2023 – 2024
Thời gian làm bài: 60 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Chọn chữ cái trước đáp án đúng:
PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1: Ai Cập cổ đại nằm ở phía đông bắc của châu lục nào?

- A. **châu Phi** B. châu Á C. châu Âu D. châu Mỹ

Câu 2: Người Ai Cập cổ đại viết chữ trên chất liệu nào?

- A. Những tấm đất sét còn ướt. B. **Giấy làm từ** cây pa-pi-rút.
C. Thẻ tre, trúc. D. Mai rùa, xương thú.

Câu 3: Công trình kiến trúc nào ở Ai Cập được coi là một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại?

- A. Vườn treo Ba-bi-lon. B. Đại bảo tháp Shan-chi.
C. **Kim tự tháp.** D. Đền Pác-tê-nông.

Câu 4: Bộ luật nổi tiếng của người Lưỡng Hà cổ đại tên là gì?

- A. Gin-ga-mét. B. **Ha-mu-ra-bi.**
C. Hình thư. D. Luật Hồng Đức.

Câu 5: Người Lưỡng Hà thường sử dụng vật liệu gì trong xây dựng các công trình kiến trúc?

- A. Đá B. **Gạch.** C. Bê-tông. D. Sắt

Câu 6: Điểm giống nhau trong đời sống tinh thần của người Ai Cập và Lưỡng Hà là gì?

- A. Ướp xác chôn cất người chết.
B. Coi thần sông Nin là vị thần tối cao.
C. **Tôn thờ các vị thần tự nhiên.**
D. Coi thần Mặt Trời là vị thần tối cao.

Câu 7: Nhà nước Ai Cập cổ đại hình thành trên lưu vực con sông nào?

- A. Hoàng Hà. B. **Nin.**
C. Ô-phơ-rát và Ti-gơ-rơ D. Trường Giang.

Câu 8: Vua Mê-nét thống nhất các công xã thành Nhà nước Ai Cập cổ đại vào khoảng năm nào?

- A. **3200 TCN** B. 3000 TCN
C. 1792 TCN D. 539 TCN

Câu 9: Nhóm người nào đến cư trú sớm nhất ở vùng đất Lưỡng Hà

- A. Người Ba-bi-lon. B. Người Ai-ri.
C. Người Ba Tư. D. **Người Xu-me.**

Câu 10: Hệ thống đếm lấy số 60 làm cơ sở là phát minh của người

- A. Ai Cập cổ đại. B. Ấn Độ cổ đại.
C. **Lưỡng Hà** cổ đại. D. Trung Quốc.

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

Câu 11: Nội lực có xu hướng nào sau đây?

- A. Làm địa hình mặt đất gồ ghề. B. Tạo ra các dạng địa hình nhỏ.
C. Phá huỷ địa hình bề mặt đất. D. Tạo ra các dạng địa hình mới.

Câu 12: Nguyên nhân chủ yếu sinh ra ngoại lực là do

- A. hoạt động vận động kiến tạo. B. động đất, núi lửa, sóng thần.
C. năng lượng bức xạ Mặt Trời. D. sự di chuyển vật chất ở manti.

Câu 13: Dạng địa hình nào sau đây được hình thành do quá trình ngoại lực?

- A. Hang động caxtơ.
C. Núi lửa, động đất.

- B. Các đỉnh núi cao.
D. Vực thẳm, hẻm vực.

Câu 14. Cao nguyên là dạng địa hình có độ cao tuyệt đối là

- A. từ 400 - 500m. B. từ 300 - 400m. C. trên 500m. D. dưới 300m.

Câu 15. Quá trình tạo núi là kết quả tác động

- A. nhanh chóng nhưng hỗ trợ nhau của nội và ngoại lực.
B. lâu dài, liên tục và đồng thời của nội và ngoại lực.
C. nhanh, liên tục và hỗ trợ nhau của nội và ngoại lực.
D. lâu dài, phụ thuộc từng giai đoạn của nội và ngoại lực.

Câu 16. Tại sao hằng ngày chúng ta thấy Mặt Trời, Mặt Trăng và các ngôi sao trên bầu trời chuyển động theo hướng từ Đông sang Tây?

- A. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Đông sang Tây.
B. Do Mặt Trời quay Trái Đất theo hướng từ Tây sang Đông.
C. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Tây sang Đông.
D. Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông.

Câu 17. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm:

- A. Mảng lục địa di chuyển, mảng đại dương cố định.
B. Cố định vị trí tại một chỗ.
C. Di chuyển rất chậm theo hướng xô vào nhau hay tách xa nhau.
D. Di chuyển và tập trung ở nửa cầu Bắc.

Câu 18. Dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho trồng cây lương thực và thực phẩm?

- A. Đồi. B. Đồng bằng. C. Cao nguyên. D. Núi.

Câu 19: Vỏ Trái đất có đặc tính là gì?

- A. Rắn B. Lỏng C. Quánh dẻo D. Không xác định

Câu 20: Nhiệt độ bên trong lõi Trái Đất có thể lên đến bao nhiêu độ?

- A. 3000°C B. 4000°C C. 5000°C D. 6000°C

II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1 (2 điểm) Kim tự tháp Ai Cập được coi là một trong bảy kì quan vĩ đại của thế giới cổ đại vẫn còn tồn tại đến ngày nay. Em hãy nêu hiểu biết ngắn gọn về công trình kiến trúc này?

Câu 2 (1 điểm) Chế độ đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại được phân chia dựa trên cơ sở nào? Hãy vẽ sơ đồ các đẳng cấp trong xã hội cổ đại Ấn Độ?

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

Câu 3 (1,5 điểm). Nêu đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu.

Câu 4 (1 điểm). Bằng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế, em hãy cho biết vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic đối với tự nhiên và đời sống.

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
Đề 4

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 6
Năm học 2023 - 2024
Thời gian làm bài: 60 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Chọn chữ cái trước đáp án đúng:
PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1: Ngành kinh tế chủ yếu của Lưỡng Hà cổ đại là:

- A. công nghiệp. B. **nông nghiệp.** C. thương nghiệp. D. dịch vụ.

Câu 2: Chữ viết của người Lưỡng Hà cổ đại là:

- A. chữ Phạn. B. chữ la-tinh.
C. chữ giáp cốt. D. **chữ hình nêm.**

Câu 3: Ai Cập cổ đại nằm ở phía đông bắc của châu lục nào?

- A. **châu Phi** B. châu Á C. châu Âu D. châu Mỹ

Câu 4: Người Ai Cập cổ đại viết chữ trên chất liệu nào?

- A. Những tấm đất sét còn ướt. B. **Giấy làm từ** cây pa-pi-rút.
C. Thẻ tre, trúc. D. Mai rùa, xương thú.

Câu 5: Công trình kiến trúc nào ở Ai Cập được coi là một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại?

- A. Vườn treo Ba-bi-lon. B. Đại bảo tháp Shan-chi.
C. **Kim tự tháp.** D. Đền Pác-tê-nông.

Câu 6: Bộ luật nổi tiếng của người Lưỡng Hà cổ đại tên là gì?

- A. Gin-ga-mét. B. **Ha-mu-ra-bi.**
C. Hình thư. D. Luật Hồng Đức.

Câu 7: Điểm giống nhau trong đời sống tinh thần của người Ai Cập và Lưỡng Hà là gì?

- A. Ướp xác chôn cất người chết.
B. Coi thần sông Nin là vị thần tối cao.
C. **Tôn thờ các vị thần tự nhiên.**
D. Coi thần Mặt Trời là vị thần tối cao.

Câu 8: Tại sao nhà nước ở Ai Cập và Lưỡng Hà được cho là thường ra đời sớm?

- A. **Do nhu cầu sản xuất nông nghiệp và làm thủy lợi**
B. Do nhu cầu sinh sống và phát triển thương nghiệp.
C. Do nhu cầu phát triển kinh tế và nâng cao đời sống.
D. Do điều kiện tự nhiên thuận lợi, khí hậu ôn hòa.

Câu 9: Nhóm người nào đến cư trú sớm nhất ở vùng đất Lưỡng Hà?

- A. Người Ba-bi-lon. B. Người Ai-ri.
C. Người Ba Tư. D. **Người Xu-me.**

Câu 10: Hệ thống đếm lấy số 60 làm cơ sở là phát minh của người

- A. Ai Cập cổ đại. B. Ấn Độ cổ đại.
C. **Lưỡng Hà cổ đại.** D. Trung Quốc.

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

Câu 11. Nội lực có xu hướng nào sau đây?

- A. Tạo ra các dạng địa hình mới. B. Làm địa hình mặt đất gồ ghề.
C. Tạo ra các dạng địa hình nhỏ. D. Phá huỷ địa hình bề mặt đất.

Câu 12. Dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho trồng cây lương thực và thực phẩm?

- A. Núi. B. Cao nguyên. C. Đồi. D. Đồng bằng.

Câu 13. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm:

- A. Mảng lục địa di chuyển, mảng đại dương cố định.
- B. Di chuyển rất chậm theo hướng xô vào nhau hay tách xa nhau.
- C. Cố định vị trí tại một chỗ.
- D. Di chuyển và tập trung ở nửa cầu Bắc.

Câu 14. Dạng địa hình nào sau đây được hình thành do quá trình ngoại lực?

- A. Các đỉnh núi cao.
- B. Hang động caxtơ.
- C. Vực thẳm, hẻm vực.
- D. Núi lửa, động đất.

Câu 15. Cao nguyên là dạng địa hình có độ cao tuyệt đối là

- A. dưới 300m.
- B. từ 400 - 500m.
- C. từ 300 - 400m.
- D. trên 500m.

Câu 16. Quá trình tạo núi là kết quả tác động

- A. nhanh, liên tục và hỗ trợ nhau của nội và ngoại lực.
- B. lâu dài, phụ thuộc từng giai đoạn của nội và ngoại lực.
- C. nhanh chóng nhưng hỗ trợ nhau của nội và ngoại lực.
- D. lâu dài, liên tục và đồng thời của nội và ngoại lực.

Câu 17. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra ngoại lực là do

- A. năng lượng bức xạ Mặt Trời.
- B. hoạt động vận động kiến tạo.
- C. sự di chuyển vật chất ở manti.
- D. động đất, núi lửa, sóng thần.

Câu 18. Tại sao hằng ngày chúng ta thấy Mặt Trời, Mặt Trăng và các ngôi sao trên bầu trời chuyển động theo hướng từ Đông sang Tây?

- A. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Đông sang Tây.
- B. Do Mặt Trời quay Trái Đất theo hướng từ Tây sang Đông.
- C. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Tây sang Đông.
- D. Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông.

Câu 19: Vỏ Trái đất có đặc tính là gì?

- A. Rắn
- B. Lỏng
- C. Quánh dẻo
- D. Không xác định

Câu 20: Nhiệt độ bên trong lõi Trái Đất có thể lên đến bao nhiêu độ?

- A. 3000⁰C
- B. 4000⁰C
- C. 5000⁰C
- D. 6000⁰C

II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1 (2 điểm) Kim tự tháp Ai Cập được coi là một trong bảy kì quan vĩ đại của thế giới cổ đại vẫn còn tồn tại đến ngày nay. Em hãy nêu hiểu biết ngắn gọn về công trình kiến trúc này?

Câu 2 (1 điểm) Chế độ đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại được phân chia dựa trên cơ sở nào? Hãy vẽ sơ đồ các đẳng cấp trong xã hội cổ đại Ấn Độ?

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

Câu 3 (1,5 điểm). Nêu đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu.

Câu 4 (1 điểm). Bằng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế, em hãy cho biết vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic đối với tự nhiên và đời sống.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

ĐỀ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	B	A	B	D	A	C	B	C	D	C			D	B	B	D	B	D	B	B	A	C
2	B	D	A	B	B	C	B	C	D	C			A	A	B	C	B	B	C	C	A	C
3	A	B	C	B	B	C	B	A	D	C			A	C	A	C	B	C	C	B	A	C
4	B	D	A	B	C	B	C	A	D	C			B	D	B	B	D	D	A	C	A	C

PHẦN II. TỰ LUẬN

Phân môn Lịch sử

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2,0 điểm)	Kim tự tháp là thành tựu vĩ đại của người Ai Cập cổ đại, kì quan duy nhất trong số bảy kì quan của thế giới cổ đại (theo quan niệm của người Hy Lạp), còn tồn tại đến ngày nay.	0,75
	Kim tự tháp là lăng mộ của phara-ông, ẩn chứa những thông tin về tôn giáo, tín ngưỡng, phản chiếu đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của người Ai Cập cổ.	0,75
	Cho đến nay, đã có 138 kim tự tháp ở Ai Cập được phát hiện, trong đó nổi tiếng nhất là quần thể kim tự tháp và tượng nhân sư ở Ghi-da.	0,5
2 (1,0 điểm)	Chế độ đẳng cấp của người Ấn Độ được thiết lập dựa trên sự phân biệt về chủng tộc.	0,5
	 Brahman Tầng lữ - Quý tộc Ksatrya Vương công - Vũ sĩ Vaishya Người bình dân (nông dân, thợ thủ công, thương nhân) Sudra Tầng lớp thấp kém trong xã hội 8.2 Sơ đồ các đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại.	0,5

Phân môn Địa lý

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,5 điểm)	Đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu - Tại tầng đối lưu + Nhiệt độ giảm theo độ cao (lên cao 100 m, nhiệt độ giảm $0,6^{\circ}\text{C}$). + Không khí luôn luôn chuyển động theo chiều thẳng đứng. + Tầng đối lưu là nơi sinh ra các hiện tượng thời tiết như mây, mưa, sấm sét,... - Tại tầng bình lưu + Nhiệt độ tăng theo độ cao. + Không khí luôn luôn chuyển động ngang. + Lớp ôzôn giúp hấp thụ phần lớn bức xạ cực tím, bảo vệ sự sống trên Trái Đất	0,25 đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
Câu 2 (1 điểm)	- Vai trò của oxi + Duy trì sự sống của cơ thể con người. + Đối với sự cháy: nếu không có oxi thì sẽ không có sự cháy. - Vai trò của hơi nước: Lượng hơi nước nhỏ nhất nhưng là nguồn gốc sinh ra các hiện tượng như mây, mưa, sương mù,... - Vai trò của khí cacbonic + Giúp cây xanh trong quá trình quang hợp. + Sử dụng trong bình chữa cháy giúp chữa cháy hiệu quả.	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ

GV ra đề**Tổ (nhóm) CM****BGH duyệt****Ngô Hương Quỳnh****Trần Thị Ngoan**

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
Đề 5

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 6
Năm học 2023 – 2024
Thời gian làm bài: 60 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Chọn chữ cái trước đáp án đúng:
PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1: Nhà nước Ai Cập cổ đại hình thành trên lưu vực con sông nào?

- A. Hoàng Hà. B. Nin.
C. Ô-phơ-rát và Ti-gơ-rơ D. Trường Giang.

Câu 2: Đứng đầu nhà nước Ai Cập cổ đại là:

- A. Pha-ra-ông. B. Thiên tử. C. En-xi. D. Hoàng đế

Câu 3: Ngành kinh tế chủ yếu của Lưỡng Hà cổ đại là:

- A. công nghiệp. B. nông nghiệp. C. thương nghiệp. D. dịch vụ.

Câu 4: Chữ viết của người Lưỡng Hà cổ đại là:

- A. chữ Phạn. B. chữ la-tinh.
C. chữ giáp cốt. D. chữ hình nêm.

Câu 5: Ai Cập cổ đại nằm ở phía đông bắc của châu lục nào?

- A. châu Phi B. châu Á C. châu Âu D. châu Mỹ

Câu 6: Người Ai Cập cổ đại viết chữ trên chất liệu nào?

- A. Những tấm đất sét còn ướt. B. Giấy làm từ cây pa-pi-rút.
C. Thê tre, trúc. D. Mai rùa, xương thú.

Câu 7: Công trình kiến trúc nào ở Ai Cập được coi là một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại?

- A. Vườn treo Ba-bi-lon. B. Kim tự tháp.
C. Đại bảo tháp Shan-chi. D. Đền Pác-tê-nông.

Câu 8: Bộ luật nổi tiếng của người Lưỡng Hà cổ đại tên là gì?

- A. Gin-ga-mét. B. Ha-mu-ra-bi.
C. Hình thư. D. Luật Hồng Đức.

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

Câu 9. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm:

- A. Di chuyển và tập trung ở nửa cầu Bắc.
B. Di chuyển rất chậm theo hướng xô vào nhau hay tách xa nhau.
C. Cố định vị trí tại một chỗ.
D. Mảng lục địa di chuyển, mảng đại dương cố định.

Câu 10. Nội lực có xu hướng nào sau đây?

- A. Làm địa hình mặt đất gồ ghề. B. Phá huỷ địa hình bề mặt đất.
C. Tạo ra các dạng địa hình mới. D. Tạo ra các dạng địa hình nhỏ.

Câu 13. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra ngoại lực là do

- A. động đất, núi lửa, sóng thần. B. hoạt động vận động kiến tạo.
C. năng lượng bức xạ Mặt Trời. D. sự di chuyển vật chất ở manti.

Câu 14. Dạng địa hình nào sau đây được hình thành do quá trình ngoại lực?

- A. Hang động caxtơ. B. Các đỉnh núi cao.
C. Núi lửa, động đất. D. Vực thẳm, hẻm vực.

Câu 15. Tại sao hằng ngày chúng ta thấy Mặt Trời, Mặt Trăng và các ngôi sao trên bầu trời chuyển động theo hướng từ Đông sang Tây?

- A. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Tây sang Đông.
- B. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Đông sang Tây.
- C. Do Mặt Trời quay Trái Đất theo hướng từ Tây sang Đông.
- D. Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông.

Câu 16. Quá trình tạo núi là kết quả tác động

- A. nhanh, liên tục và hỗ trợ nhau của nội và ngoại lực.
- B. lâu dài, phụ thuộc từng giai đoạn của nội và ngoại lực.
- C. lâu dài, liên tục và đồng thời của nội và ngoại lực.
- D. nhanh chóng nhưng hỗ trợ nhau của nội và ngoại lực.

Câu 17. Cao nguyên là dạng địa hình có độ cao tuyệt đối là

- A. trên 500m.
- B. từ 300 - 400m.
- C. dưới 300m.
- D. từ 400 - 500m.

Câu 18. Dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho trồng cây lương thực và thực phẩm?

- A. Cao nguyên.
- B. Đồng bằng.
- C. Đồi.
- D. Núi.

Câu 19: Vỏ Trái đất có đặc tính là gì?

- A. Rắn
- B. Lỏng
- C. Quánh dẻo
- D. Không xác định

Câu 20: Nhiệt độ bên trong lõi Trái Đất có thể lên đến bao nhiêu độ?

- A. 3000⁰C
- B. 4000⁰C
- C. 5000⁰C
- D. 6000⁰C

II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1: Kim tự tháp Ai Cập được coi là một trong bảy kì quan vĩ đại của thế giới cổ đại vẫn còn tồn tại đến ngày nay. Em hãy nêu hiểu biết ngắn gọn về công trình kiến trúc này?

Câu 2: Trình bày một số thành tựu toán học của người Lưỡng Hà. Kể tên những đồ vật xung quanh em có ứng dụng thành tựu toán học của người Lưỡng Hà cổ đại?

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

Câu 3 (1,5 điểm). Nêu đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu.

Câu 4 (1 điểm). Em hãy nêu ví dụ cụ thể về ảnh hưởng của mưa đến sản xuất nông nghiệp và đời sống.

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
ĐỀ 5

ĐÁP ÁN & BIỂU ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 6
Năm học 2023 – 2024
Thời gian làm bài: 60 phút

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

ĐỀ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
5	B	A	B	D	A	B	B	B			B	A	C	A	A	C	A	B	A	C

PHẦN II. TỰ LUẬN

Phân môn Lịch sử

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1,0 điểm)	Kim tự tháp là thành tựu vĩ đại của người Ai Cập cổ đại, kì quan duy nhất trong số bảy kì quan của thế giới cổ đại (theo quan niệm của người Hy Lạp), còn tồn tại đến ngày nay.	0,75
	Kim tự tháp là lăng mộ của phara-ông, ẩn chứa những thông tin về tôn giáo, tín ngưỡng, phản chiếu đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của người Ai Cập cổ.	0,75
	Cho đến nay, đã có 138 kim tự tháp ở Ai Cập được phát hiện, trong đó nổi tiếng nhất là quần thể kim tự tháp và tượng nhân sư ở Ghi-da.	0,5
2 (1,0 điểm)	Về toán học, từ xưa, người Lưỡng Hà đại biết cách làm 4 phép tính cộng trừ nhân chia, biết phân số... Họ biết tính diện tích nhiều hình và biết cả quan hệ giữa ba cạnh trong tam giác trước cả khi Pitago (khoảng năm 500 TCN) chứng minh điều này. Bằng chứng là bảng đất sét 3.700 của người Babylon cổ đại ghi chép nhiều phương pháp tính toán. Người dân Lưỡng Hà sử dụng hệ thống số đếm 60. Từ đó, người Lưỡng Hà phân chia 1 giờ thành 60 phút và 1 phút gồm 60 giây. Cũng chính nhờ vào cơ số 60, vòng tròn được chia thành 360 độ.	0,75
	Một số đồ dùng: thước đo 360 độ, đồng hồ	0,25

Phân môn Địa lý

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,5 điểm)	Đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu	
	- Tại tầng đối lưu	0.25đ
	+ Nhiệt độ giảm theo độ cao (lên cao 100 m, nhiệt độ giảm 0,6 ⁰ C).	
	+ Không khí luôn luôn chuyển động theo chiều thẳng đứng.	0,25 đ
	+ Tầng đối lưu là nơi sinh ra các hiện tượng thời tiết như mây, mưa, sấm sét,...	0,25đ
	- Tại tầng bình lưu	0,25đ
	+ Nhiệt độ tăng theo độ cao.	
	+ Không khí luôn luôn chuyển động ngang.	0,25đ

	+ Lớp ôzôn giúp hấp thụ phần lớn bức xạ cực tím, bảo vệ sự sống trên Trái Đất	0,25đ 0,25đ
Câu 2 (1 điểm)	Ảnh hưởng của mưa đến sản xuất nông nghiệp và đời sống: - Nước mưa có thể được sử dụng như nước uống. - Nước mưa là nguồn cung cấp nước cho các loại cây trồng. - Mưa giúp rửa sạch không khí, làm giảm nhiệt. - Mưa mang lại nước, nguồn sống cho tất cả các sinh vật trên Trái Đất. - Mưa là một mắt xích quan trọng của tuần hoàn nước,...	0,25 đ 0,25 đ 0,25đ 0,25đ

GV ra đề

Tổ (nhóm) CM

BGH duyệt

Ngô Hương Quỳnh

Trần Thị Ngoan